

Số: 01 /BC-DVCI

Cần Giờ, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO**

**Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp năm 2015**

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**

**1. Hội đồng thành viên**

Viên chức quản lý công ty gồm 7 người: Hội đồng thành viên 03 người (gồm Chủ tịch và 02 thành viên); Ban Giám đốc 04 người (gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc); Kiểm soát viên và Kế toán trưởng.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. HĐQT	Đặng Văn Thiện	1961	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	- Kỹ sư Xây dựng cầu đường - Cử nhân Luật	20 năm	- Trưởng phòng PGĐ Công ty - GD Công ty	Theo Điều lệ Công ty
II. GD	Nguyễn Văn Hiếu	1973	Giám Đốc	Thành viên HĐQT		- Kỹ sư Xây dựng cầu đường - Cử nhân Kinh tế - Thạc sĩ Kinh tế	15 năm	- Phó Trưởng phòng - Trưởng phòng PGĐ Công ty	Theo Điều lệ Công ty
III. PGĐ	Nguyễn Văn Tư	1956	Phó Giám Đốc			- Cử nhân Luật	30 năm	- Trưởng Ban Dân vận huyện ủy - Chủ tịch UBMT Tổ quốc huyện - Bí thư đảng ủy xã	Theo sự phân công của G. Đốc
2	Đoàn Văn Trinh	1959	Phó Giám đốc				30 năm	- Bí thư đảng ủy thị trấn - Chủ nhiệm UBKT huyện ủy	Theo sự phân công của G. Đốc
3	Nguyễn Duy Lộc	1980	Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT		Kỹ sư Xây dựng cầu đường	15 năm	- Phó Trưởng phòng - Trưởng phòng	Theo sự phân công của G.Đốc
IV. Kế toán trưởng	Dương Ngọc Kỳ Cương		Kế toán trưởng			- Cử nhân Kinh tế - Cử nhân Luật	20 năm	- Phó Trưởng phòng	Theo Điều lệ của Công ty

**2. Kiểm soát viên**

Họ Và Tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
Nguyễn Văn Dẫn	1964	Kiểm soát viên	- Trung học Kinh tế - Cử nhân Quản trị kinh doanh	20 năm	- Kế toán trưởng - Phó Giám Đốc Công ty	- Theo Điều lệ của Công ty và Điều lệ Kiểm soát viên

### 3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

Lương, thưởng và thu nhập khác của viên chức quản lý công ty năm 2015 như sau:

*ĐVT: Đồng*

Số tt	Họ Và Tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thu nhập khác	Tổng thu nhập
01	Đặng Văn Thiện	Chủ tịch	244.960.000		2.829.816	247.789.816
02	Nguyễn Văn Dẫn	Kiểm soát viên	195.048.000		1.935.297	<del>196.983.297</del>
03	Nguyễn Văn Hiếu	Giám đốc	235.360.000		903.192	236.263.192
04	Nguyễn Văn Tư	Phó Giám đốc	206.560.000		844.808	207.404.808
05	Đoàn Văn Trinh	Phó Giám đốc	51.127.273			51.127.273
06	Nguyễn Duy Lộc	Phó Giám đốc	168.131.268		4.901.182	173.032.450
07	Dương Ngọc Kỳ Cương	Kế toán trưởng	187.054.239			187.054.239
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>1.288.240.780</b>		<b>11.414.295</b>	<b>1.299.655.075</b>

#### 4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp:

- + Quy chế Văn hóa doanh nghiệp;
- + Thỏa ước lao động tập thể;
- + Nội quy lao động;

- Các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- + Tiêu chí Thi đua nội bộ;
- + Quy định về chế độ nâng bậc, nâng lương đối với Người lao động;
- + Quy chế quản lý, sử dụng tài sản thiết bị Công ty;
- + Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ;
- + Quy định về công tác bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ;
- + Quy chế dân chủ cơ sở;
- + Quy chế đối thoại tại nơi làm việc;
- + Quy chế trả lương, trả thưởng đối với người lao động và Viên chức quản lý;
- + Quy chế tuyển dụng lao động;

#### 5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có):

5.1. Về tổng quan: Hoạt động của công ty có thể phát sinh các rủi ro về tài chính như rủi ro tín dụng và thanh khoản. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách và kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát các nội dung đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài vụ của Công ty tuân thủ theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

5.2. Về rủi ro tín dụng: Là rủi ro mà do một bên trong hợp đồng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất tài sản cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu từ khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

5.2.1. Về khoản phải thu từ khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra nhân viên Kế toán công nợ thường xuyên theo dõi công nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Ngoài ra Công ty còn có rủi ro tín dụng liên quan đến các Chủ đầu tư sử dụng ngân sách Nhà nước trong việc đặt hàng các sản phẩm dịch vụ công ích cho Công ty thực hiện (do tổ chức thực hiện sản phẩm trước, nhiều năm sau mới được tạm ứng hoặc quyết toán chi phí). Các khách hàng có số dư dưới 5%/tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

5.2.2. Về tiền gửi ngân hàng: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là rất thấp.

## II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

Các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	1602/UBND	27/3/2015	Đầu mối quản lý KSV các Công ty TNHH MTV quận, huyện
02	448/TCĐN	03/4/2015	Quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng KSV các Công ty TNHH MTV
03	4677/UBND	10/8/2015	Nộp ngân sách nhà nước sau khi trích lập quỹ 2015 của các DN 100% vốn NN
04	5309/UBND	07/9/2015	Giao kế hoạch tài chính 2016 cho các DN 100% vốn NN trụ thuộc TP
05	22271/SLĐ	23/10/2015	Xây dựng thang, bảng lương theo TT17/2015/TT-BLĐTBXH
06	367/QĐ-UBND	29/01/2015	Điều chỉnh đơn giá thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn huyện CG năm 2012 – 2013
07	641/QĐ-UBND	10/02/2015	Xếp hạng II cho Công ty
08	731/QĐ-UBND	13/02/2015	Công bố kết quả xếp loại DN năm 2013
09	3114/QĐ-UBND	26/6/2015	Kế hoạch tổ chức triển khai NĐ số 130/NĐ-CP về SX và cung ứng sản phẩm DVCI tại TP

### III. Hoạt động của Hội đồng thành viên:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên: Trong năm 2015, Hội đồng thành viên đã tổ chức họp 15 cuộc để bàn bạc, thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc

chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Đặng Văn Thiện	Chủ tịch	15	0		100%
2	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	15	0		100%
3	Ông Nguyễn Duy Lộc	Thành viên HĐQT	15	0		100%

## 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Giám đốc:

Hàng tháng, Hội đồng thành viên họp định kỳ 01 lần (họp đột xuất nếu cần) để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, đồng thời Giám đốc báo cáo kết quả điều hành, quản lý trong tháng và kế hoạch tháng tiếp theo; Chủ tịch Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh của công ty để nắm bắt tình hình và có hướng chỉ đạo hợp lý trong thời gian tiếp theo.

## 3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	02/QĐ-HĐTV	12/02/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Lộc giữ chức vụ P. Giám đốc Công ty
02		30/03/2015	Thành lập quỹ phát triển KH&CN
03	04/QĐ-HĐTV	01/9/2015	Bổ nhiệm ông Dương Ngọc Kỳ Cương giữ chức vụ Kế toán trưởng (nhiệm kỳ II)
04	05/QĐ-HĐTV	01/9/2015	Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Tư
05	22/QĐ-HĐTV	01/9/2015	Bổ nhiệm ông Đoàn Văn Trinh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty
06	23/QĐ-HĐTV	16/10/2015	Phê duyệt bán thanh lý xe ép rác biên số 51C-439.22
07	24/QĐ-HĐTV	10/11/2015	Ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của Công ty
08	26/QĐ-HĐTV	30/12/2015	Phê duyệt hệ thống thang bảng lương, chế độ phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương đối với người lao động
09	27/QĐ-HĐTV	30/12/2015	Thành lập Đội Quản lý khai thác kho, bãi vật tư Kho Đồng
10	NQ-HĐTV		Nghị quyết về các cuộc họp Hội đồng thành viên hàng tháng
11	05/NQ-HĐTV	23/3/2015	Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015
12	06/NQ-HĐTV	18/6/2015	Vay vốn đầu tư trang bị 02 xe ép rác
13	04/TTr-HĐTV	20/10/2015	Tổng kết tái cơ cấu 5 năm (2010-2015) và nhiệm vụ giải pháp đến năm 2020

## III. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên: Hàng tháng, Kiểm soát viên hàng tháng tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh của công ty, dự họp Hội đồng thành viên và các cuộc họp khác khi có yêu cầu; trên cơ sở báo cáo của công ty và giám sát thực tế các hoạt động của công ty khi có yêu cầu theo đúng quy chế làm việc của Kiểm soát viên.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	01/BC	12/01/2015	Về tình hình SXKD và lao động tiền lương, tiền thưởng, thu nhập tháng 12 và cả năm 2014
02	03/KH	25/02/2015	Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2015
03	04/KSV	25/3/2015	Ý kiến đối với quỹ tiền lương thực hiện năm 2015
04	06/BC	29/5/2015	Thăm tra báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2014
05	07/BC	03/6/2015	Đánh giá hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của VCQL năm 2014
06	08/BC	08/6/2015	Ý kiến báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý 1/2015
		T1 đến T11/2015	Tình hình SXKD, lao động tiền lương và thu nhập hàng tháng

#### IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp: Công ty Cổ phần cấp nước Nhà Bè, Công ty TNHH MTV XD-DV-TM Hiệp Phát, Hộ kinh doanh Võ Thị Thùy, BQL xây dựng nông thôn mới xã Bình Khánh, Công ty TNHH MTV TOYOTA Phú Mỹ Hưng, Công ty TNHH TV-XD-TM&DV Đông Thái Sơn.

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
01	Công ty Cổ phần cấp nước Nhà Bè	HĐKT mua bán nước sạch	6,984
02	Công ty TNHH MTV XD-DV-TM Hiệp Phát	HĐKT cung cấp vật tư	4,068
03	Hộ kinh doanh Võ Thị Thùy	HĐKT mua bán vật tư	1,152
04	BQL xây dựng nông thôn mới xã Bình Khánh	Hợp đồng thi công xây dựng CT	0.237
05	Công ty TNHH MTV TOYOTA Phú Mỹ Hưng	Hợp đồng mua bán xe	0,887
06	Công ty TNHH TV-XD-TM&DV Đông Thái Sơn	Hợp đồng tư vấn Lập qui hoạch 1/500 khu dân cư Cá Cháy	0,428
07	-nt-	Hợp đồng tư vấn lập qui hoạch 1/500 khu dân cư Cá Bà Xán	0,191
08	-nt-	Hợp đồng tư vấn lập qui hoạch 1/500 khu dân cư Hòa Hiệp	0,343
09	-nt-	Hợp đồng tư vấn lập qui hoạch 1/500 khu dân cư Vàm Sát 2	0,173
10	-nt-	Hợp đồng tư vấn lập qui hoạch 1/500 khu dân cư Cọ Dầu	0,233
11	-nt-	Hợp đồng tư vấn lập qui hoạch 1/500 khu dân cư Giồng Ao 1-2	0,394



